TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: anh Phạm Quốc V, sinh năm: 1991; nơi cư trú: thôn 8, xã HT, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: chị Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn 8, xã HT, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thúy H thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: anh Phạm Quốc V và chị Nguyễn Thúy H có 02 con chung. Các đương sự thống nhất thỏa thuận anh Phạm Quốc V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Việt H1 sinh ngày 09/10/2016 cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Nguyễn Thúy H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung con chung Phạm Gia H2, sinh ngày 12/02/2015 cho đến tuôi thành niên (đủ 18 tuổi). Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- ***Về tài sản và khoản nợ chung***: anh V, chị H thống nhất không có.

- ***Về án phí***: anh Phạm Quốc V tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái theo Biên lai thu tiền số 0003160 ngày 13/6/2024. Trả lại anh V số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp Móng Cái;
- Chi cục THADS Tp Móng Cái;
- UBND xã HĐ, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương